CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
HueWACO
Website: www.huewaco.com.vn Email:info@huewaco.com.vn
Trụ sở: Số 103 đường Bùi Thị Xuân – TP.Huế Điện thoại: 0234.3815.555 Fax: 0234.3826.580
ilac-MRA AOSC VLAT 1.0557 ISO/IEC 17025:2017

Ngày: 22/07/2026

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

1. Tên mẫu: NƯỚC SẠCH NHÀ MÁY A LƯỚI
2. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch
3. Ngày lấy mẫu: 17/07/2026
4. Ngày nhận mẫu: 17/07/2026
5. Thời gian phân tích: 17 - 22/07/2026
6. Số lượng/Tình trạng mẫu:
   Mẫu hóa lý chứa trong chai nhựa kín khoảng 500mL/mẫu (3 chai);
   Mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh đã tiệt trùng khoảng 250mL/mẫu (1 chai).
7. Kết quả kiểm nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT QCĐP 01:2022/TT-H
1	*Coliform* (*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOD: 1)	< 1
2	*E.coli* (*)			KPH (LOD: 1)	< 1
3	Clo dư tự do (*)	mg/L	PCL.HD01.15	0,5	0,2 – 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	PCL.HD01.01	0,12	≤ 2
5	Màu sắc	TCU	PCL.HD01.14	KPH (LOD: 5)	≤ 15
6	Mùi	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7	pH (*)	-	PCL.HD01.02	7,1	6,0 – 8,5
8	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,007	≤ 1
9	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,46	≤ 2

*** Ghi chú:** KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử)
(*): Phương pháp thử đã đăng ký công nhận ISO/IEC 17025:2017

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu phân tích đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y Tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn QCĐP 01:2022/TT-H.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC	P.TỔNG GIÁM ĐỐC
Mai Xuân Tấn	Cao Huy Tường Minh

M.S.D.N: 3300101491-C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ THÀNH PHỐ HUẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
HueWACO
Website: www.huewaco.com.vn Email:info@huewaco.com.vn
Trụ sở: Số 103 đường Bùi Thị Xuân – TP.Huế Điện thoại: 0234.3815.555 Fax: 0234.3826.580
ilac-MRA AOSC VLAT 1.0557 ISO/IEC 17025:2017

Ngày: 23/07/2026

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

1. Tên mẫu: NƯỚC SẠCH MẠNG CẤP NHÀ MÁY A LƯỚI
2. Vị trí lấy mẫu: Trạm y tế xã A Lưới 2, xã A Lưới 2, Thành phố Huế
3. Ngày lấy mẫu: 20/07/2026
4. Ngày nhận mẫu: 20/07/2026
5. Thời gian phân tích: 20 - 23/07/2026
6. Số lượng/Tình trạng mẫu:
Mẫu hóa lý chứa trong chai nhựa kín khoảng 500mL/mẫu (3 chai);
Mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh đã tiệt trùng khoảng 250mL/mẫu (1 chai).
7. Kết quả kiểm nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT QCĐP 01:2022/TT-H
1	*Coliform* (*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOD: 1)	< 1
2	*E.coli* (*)			KPH (LOD: 1)	< 1
3	Clo dư tự do (*)	mg/L	PCL.HD01.15	0,4	0,2 – 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	PCL.HD01.01	0,20	≤ 2
5	Màu sắc	TCU	PCL.HD01.14	KPH (LOD: 5)	≤ 15
6	Mùi	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7	pH (*)	-	PCL.HD01.02	7,1	6,0 – 8,5
8	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,007	≤ 1
9	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,46	≤ 2

*** Ghi chú:** KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử)
(*): Phương pháp thử đã đăng ký công nhận ISO/IEC 17025:2017

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu phân tích đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y Tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn QCĐP 01:2022/TT-H.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC	P.TỔNG GIÁM ĐỐC
Mai Xuân Tấn	Cao Huy Tường Minh

M.S.D.N: 3300101491 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ THÀNH PHỐ HUẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
HueWACO
Website: www.huewaco.com.vn Email:info@huewaco.com.vn
Trụ sở: Số 103 đường Bùi Thị Xuân – TP.Huế Điện thoại: 0234.3815.555 Fax: 0234.3826.580
ilac-MRA AOSC VLAT 1.0557 ISO/IEC 17025:2017

Ngày: 23/07/2026

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

1. Tên mẫu: NƯỚC SẠCH MẠNG CẤP NHÀ MÁY A LƯỚI

2. Vị trí lấy mẫu: Hộ gia đình tại đường Trường Sơn, xã A Lưới 2, Thành phố Huế

3. Ngày lấy mẫu: 20/07/2026

4. Ngày nhận mẫu: 20/07/2026

5. Thời gian phân tích: 20 - 23/07/2026

6. Số lượng/Tình trạng mẫu:

Mẫu hóa lý chứa trong chai nhựa kín khoảng 500mL/mẫu (3 chai);

Mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh đã tiệt trùng khoảng 250mL/mẫu (1 chai).

7. Kết quả kiểm nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT QCĐP 01:2022/TT-H
1	*Coliform* (*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOD: 1)	< 1
2	*E.coli* (*)			KPH (LOD: 1)	< 1
3	Clo dư tự do (*)	mg/L	PCL.HD01.15	0,3	0,2 – 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	PCL.HD01.01	0,22	≤ 2
5	Màu sắc	TCU	PCL.HD01.14	KPH (LOD: 5)	≤ 15
6	Mùi	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7	pH (*)	-	PCL.HD01.02	7,1	6,0 – 8,5
8	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,007	≤ 1
9	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,48	≤ 2

*** Ghi chú:** KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử)

(*): Phương pháp thử đã đăng ký công nhận ISO/IEC 17025:2017

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu phân tích đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y Tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn QCĐP 01:2022/TT-H.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC	P.TỔNG GIÁM ĐỐC
Mai Xuân Tấn	Cao Huy Tường Minh

M.S.D.N: 3300101491-C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ THÀNH PHỐ HUẾ